

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 239/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Chị Phạm Thị **X** Sinh năm: 1992

HKTT: Thôn **CN**, xã **NK**(nay là thị trấn **NL**), huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở **H** nay: Thôn **LT**, xã **CL**, huyện **CT**, tỉnh Thanh Hoá

- Anh Lê Đình **H** Sinh năm: 1990

HKTT: Thôn **CN**, xã **NK**(nay là thị trấn **NL**), huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở **H** nay: Thôn **CN**, xã **NK**(nay là thị trấn **NL**), huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị **X** và anh Lê Đình **H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con cái: Vợ chồng không có con chung. Chị **X**, anh **H** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Chị **X**, anh **H** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí DSST: Chị Phạm Thị **X** phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện **NL**, theo biên lai số AA/2019/0011622 ngày 09/11/2020. Chị **X** được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện **NL**;
- UBND TT **NL**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Tân**